TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2024/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 10 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 451/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1989

Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1987

Cùng trú tại: tổ C, ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc A và ông Nguyễn Quang V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc A và ông Nguyễn Quang V thỏa thuận giao 03 con chung là cháu Nguyễn Trần Ngọc H, sinh ngày 05/7/2010; cháu Nguyễn Trần Hà M, sinh ngày 30/7/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 21/3/2024 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu H và cháu M là 3.000.000 đồng/tháng/cháu, đối với cháu T là 4.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 10/10/2024 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Bà Ngọc A và ông V không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Ngọc A và ông V trình bày không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Bà Trần Thị Ngọc A và ông Nguyễn Quang V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc A và ông Nguyễn Quang V thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Trần Ngọc H, sinh ngày 05/7/2010; cháu Nguyễn Trần Hà M, sinh ngày 30/7/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 21/3/2024 cho bà Trần Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

+ Ông Nguyễn Quang V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu M số tiền 3.000.000 đồng/tháng/cháu; cấp dưỡng nuôi cháu T là 4.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 10/10/2024 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

+ Kể từ khi bà Trần Thị Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu ông Nguyễn Quang V chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Nguyễn Quang V.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà Ngọc A và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Ngọc A và ông V trình bày không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị Ngọc A và ông Nguyễn Quang V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0009956 và 0009957 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà Trần Thị Ngọc A và ông Nguyễn Quang V đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- UBND phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 69, ngày 05/11/2009)
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Nguyễn Tấn Phát